

# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 01, 02/01 – 05/01/2024

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

## Cổ phiếu “vua” dẫn sóng, thị trường chinh phục kháng cự 1130

### Tiêu điểm nổi bật:

- Tín dụng đến cuối năm 2023 đạt 13.5%, NHNN cấp hết "room" tín dụng từ đầu năm 2024. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 khoảng 15%, có thể tăng nếu kinh tế ổn định.
- GDP năm 2023 tăng 5.05% so với năm trước. Mức tăng trưởng này dù không đạt mục tiêu đề ra nhưng vẫn là con số rất tích cực trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu. Tại kỳ họp cuối năm 2023, Quốc hội nêu mục tiêu tăng trưởng GDP 2024 mức 6 – 6.5%.

**Đánh giá:** Với thông tin tăng trưởng tín dụng cuối năm 2023 sát với kế hoạch đề ra là 14%, cùng với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% trong năm 2024, nhóm ngân hàng ngay lập tức có những nhịp tăng rất mạnh trong hầu hết các phiên giao dịch trong tuần này. Điều đặc biệt trong năm nay là NHNN cấp hết room tín dụng cho ngân hàng thay vì cấp từng phần như mọi năm, thể hiện quan điểm rất rõ ràng của chính phủ là ưu tiên tập trung vào tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, con số mục tiêu tăng trưởng GDP cho 2024 là 6.5% đồng thời nhấn mạnh quan điểm này. Tuy nhiên, đà tăng của nhóm ngân hàng có bền vững hay không phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng tín dụng, cho vay đúng đối tượng cần tín dụng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh. Nếu không, thông tin trên thậm chí có thể tác động tiêu cực trở lại nhóm ngân hàng.

**Góc nhìn kĩ thuật:** Tuần giao dịch đầu tiên của năm 2024 ghi nhận đà tăng tốt của VNINDEX khi đóng cửa tại 1154.7 (+24.75 điểm, +2.19%) với thanh khoản gia tăng cho thấy tâm lý tích cực của thị trường. Đà tăng này được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng là chủ yếu trước nhiều thông tin tích cực. Như vậy VNINDEX đã xác nhận quay lại xu hướng tăng trong trung hạn khi vượt thoát hoàn toàn khu vực 1130 và đường EMA 200. Từ đó mở ra nhiều cơ hội giao dịch cho nhà đầu tư. Ngưỡng hỗ trợ tham chiếu là vùng 1130.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư tiếp tục chú ý những nhóm ngành được hưởng lợi trong giai đoạn này như ngân hàng và chứng khoán. Khuyến nghị chọn điểm mua khi cổ phiếu chớm tăng gần nền tích lũy và tránh mua đuổi với những cổ phiếu đã tăng quá nóng.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Xu hướng	Định giá		
		1W	1M	3M	YTD	P/E		P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,155	2.2	3.5	3.7	2.2		15.3	1.7	191	
Upcom Index	88	1.0	2.2	1.3	1.0		12.6	1.3	44	
HNX Index	233	0.7	0.6	2.1	0.7		24.6	1.2	12	
VN30 Index	1,161	2.6	5.5	3.3	2.6		12.0	1.6	134	
S&P 500 Index	4,689	-1.7	2.7	10.1	-1.7		22.5	4.4	41,025	
STOXX Europe 600 Index	474	-1.0	1.4	7.4	-1.0		13.7	1.8	13,921	
Hang Seng	16,535	-3.0	1.3	-3.9	-3.0		8.7	0.9	2,496	
Nikkei 225	33,377	-0.3	1.8	7.4	-0.3		27.4	1.9	4,178	
SHCOMP Index	2,929	-1.5	-1.5	-5.8	-1.5		13.6	1.3	6,245	
STI Index	3,184	-1.7	3.5	0.9	-1.7		11.1	1.1	367	
KOSPI Index	2,578	-2.9	3.4	7.3	-2.9		18.0	0.9	1,529	

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam

☎ (84-28) 6299 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

# WEEKLY SNAPSHOT

## Theo vốn hóa và ngành

### Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	Giá trị vốn hóa			% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
▶ Large Cap	2.5	3.9	2.5	35.5	22.8	17.7	77.3	1.7	13.4	1.7	4,064,716
Mid Cap	4.1	5.6	4.1	21.2	19.7	14.4	21.1	-2.0	27.4	1.2	524,080
▶ Small Cap	0.7	2.5	0.7	56.3	29.4	23.5	1.6	0.2	-102.4	0.7	72,437

### Theo ngành

Tên ngành	Giá trị vốn hóa			% Thay đổi GTGD			% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
▶ Ngân hàng	5.0	6.4	5.0	92.6	79.0	77.9	22.4	7.0	9.6	1.6	1,805,308
Thực phẩm và đồ uống	3.3	6.0	3.3	8.1	4.7	29.6	8.6	-1.9	28.2	2.5	430,906
Tiện ích	3.1	0.0	3.1	29.3	31.3	32.6	1.3	0.0	14.0	1.9	302,463
▶ Tài chính	2.9	2.3	2.9	42.8	24.7	11.2	17.6	1.3	28.4	1.7	186,467
▶ Dược và Y tế	2.3	4.1	2.3	33.8	27.1	43.1	0.2	0.0	13.8	2.0	35,450
Bán lẻ	1.9	7.7	1.9	31.1	10.8	-2.7	3.1	0.0	77.6	2.9	94,833
▶ Hóa chất	1.8	2.4	1.8	38.9	36.1	-4.3	3.6	0.2	17.4	1.5	179,563
Công nghệ Thông tin	1.3	3.3	1.3	17.7	12.7	4.5	1.5	-0.2	21.7	3.4	138,992
Dầu khí	1.0	-1.6	1.0	37.8	7.8	-29.4	0.8	0.0	18.2	2.1	60,178
Bảo hiểm	0.5	0.4	0.5	23.4	6.0	-3.8	0.1	0.0	14.0	1.3	40,970
Du lịch và Giải trí	0.5	5.2	0.5	-10.2	17.0	28.2	0.9	-0.4	n.a	13.1	96,969
Bất động sản	0.0	2.3	0.0	16.6	-1.1	-7.8	18.1	-2.5	13.7	1.2	749,929
Ô tô & Phụ tùng	0.0	5.3	0.0	9.1	-2.4	65.8	0.4	-0.1	18.3	1.1	14,608
Xây dựng và vật liệu	-0.1	-0.3	-0.1	27.8	28.0	8.0	6.2	-0.2	62.5	1.2	126,856
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.1	0.0	-0.1	19.5	28.4	21.5	6.1	-0.7	6.9	1.3	130,155
Tài nguyên cơ bản	-0.4	2.0	-0.4	6.1	-1.7	7.4	7.9	-2.0	n.a	1.5	210,972
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.3	2.2	-1.3	-5.9	9.8	33.8	1.0	-0.4	14.1	1.7	52,658
Truyền thông	-3.3	7.3	-3.3	3.0	12.5	53.4	0.1	0.0	46.1	1.1	2,070

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>3,497</b>	<b>-18.9</b>	<b>-105.2</b>	<b>-70.2</b>	<b>-33.9</b>
<b>Nước ngoài</b>	<b>2,466</b>	<b>-11.8</b>	<b>-82.0</b>	<b>-3.8</b>	<b>101.3</b>
VanEck Vectors Vietnam ETF	529	0.0	-5.4	-18.5	71.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	852	1.1	18.9	76.6	68.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	496	-15.9	-121.5	-104.4	-113.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	357	3.0	-0.3	9.9	69.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	202	0.0	26.3	32.9	6.4
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>1,031</b>	<b>-7.2</b>	<b>-23.2</b>	<b>-66.3</b>	<b>-135.2</b>
DCVMVN Diamond ETF	579	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVMVN30 ETF Fund	316	2.0	1.7	6.1	-41.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	95	-9.4	-25.1	-73.7	-95.1
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.1	-0.1	-1.1
SSIAM VNX50 ETF	7	0.2	0.2	0.4	0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

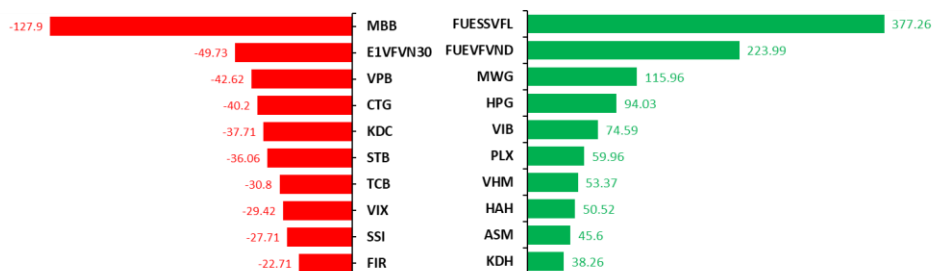
- WTD: từ đầu tuần
- MTD: từ đầu tháng
- QTD: từ đầu quý
- YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	153	153	153	153
Indonesia	95	95	95	95
Nhật Bản*	-843	-8,192	23,705	29,092
Maylaysia	86	86	86	86
Philippines	25	25	25	25
Hàn Quốc	191	191	191	191
Sri Lanka	0	0	0	0
Đài Loan	-38	-38	-38	-38
Thái Lan	29	29	29	29
Việt Nam	-10	-10	-10	-10

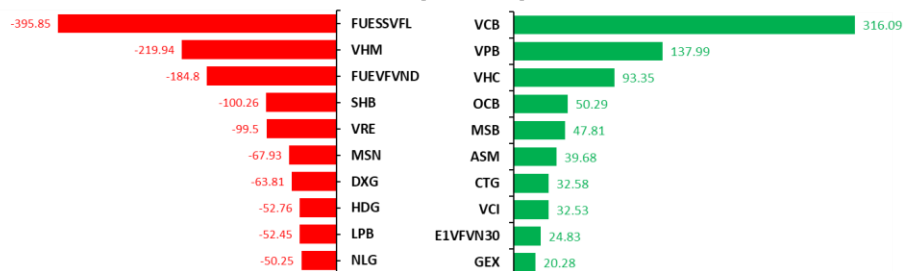
\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	156	-398	279	118
Tài nguyên Cơ bản	79	-2	-93	95
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44	50	-180	130
Y tế	4	-10	5	5
Hóa chất	34	2	7	-9
Dịch vụ tài chính	501	-362	276	86
Du lịch và Giải trí	6	-2	50	-48
Ngân hàng	-280	265	-372	108
Xây dựng và Vật liệu	6	7	-90	83
Thực phẩm và đồ uống	44	-2	70	-68
Bán lẻ	116	-37	-71	108
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	24	-51	61	-10
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3	3	-45	42
Công nghệ Thông tin	16	8	-55	48
Ô tô và phụ tùng	3	-2	14	-12
Bảo hiểm	-1	-3	4	-1
Dầu khí	60	-40	5	35
<b>Tổng</b>	<b>811</b>	<b>-577</b>	<b>-135</b>	<b>712</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

# WEEKLY SNAPSHOT

## Top cổ phiếu đáng chú ý

### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.56 - 16.20	11.6	-19.23%
2	HSL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.49 - 12.10	8.6	-14.65%
3	FIR	Bất động sản	14.95 - 36.75	17.0	-12.82%
4	SRC	Ô tô và phụ tùng	16.50 - 30.50	26.3	-12.33%
5	VNG	Sản xuất nông nghiệp	7.80 - 10.50	9.1	-8.80%

### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.40%	49.5	26.60 - 49.75	Bán lẻ	COM
27.83%	36.6	14.07 - 37.30	Bất động sản	SZC
20.22%	22.0	8.25 - 31.50	Công nghệ Thông tin	ST8
14.36%	107.5	61.05 - 151.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PDN
14.00%	22.0	26.00 - 36.70	Thực phẩm và đồ uống	SSC

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HTP	Truyền thông	11.70 - 42.50	19.0	-21.16%
2	SDT	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 5.10	3.4	-19.05%
3	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.50 - 29.10	13.5	-14.01%
4	VTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 11.90	8.3	-11.70%
5	VLA	Công nghệ Thông tin	16.50 - 63.80	17.4	-10.77%

### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
34.15%	11.0	5.20 - 16.50	Tài nguyên Cơ bản	TKG
32.17%	18.9	12.80 - 34.90	Truyền thông	BED
30.80%	29.3	16.00 - 77.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC
20.21%	11.3	7.10 - 12.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	X20
19.40%	8.0	4.50 - 9.30	Tài nguyên Cơ bản	KKC

Upcom

### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DSP	Du lịch và Giải trí	8.60 - 20.40	10.5	-48.02%
2	XHC	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.30 - 33.00	18.6	-39.61%
3	BSD	Thực phẩm và đồ uống	12.20 - 26.70	12.3	-35.94%
4	BBH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.30 - 17.90	9.7	-31.69%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	18.70 - 38.00	25.9	-29.04%

### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.00%	0.6	0.40 - 1.80	Xây dựng và Vật liệu	PVA
33.33%	0.4	0.20 - 0.80	Tài nguyên Cơ bản	DPS
32.07%	111.6	44.10 - 135.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TBD
30.43%	15.0	5.80 - 20.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS
28.00%	3.2	1.70 - 5.00	Xây dựng và Vật liệu	CIP

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,029.7	478.4	31.7	22.90 - 35.36	9.1
2	IMP	IMEXPHARM	Y tế	1,932.4	265.3	61.0	44.76 - 71.43	8.9
3	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	7,352.0	264.6	7.8	5.45 - 10.05	10.5
4	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	149,728.2	222.7	18.0	15.41 - 20.10	4.0
5	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	2,355.4	188.5	13.7	12.40 - 16.35	0.7
6	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	16,297.4	172.4	4.5	3.68 - 6.15	7.1
7	SHB	SHB	Ngân hàng	285,386.8	142.5	11.6	8.21 - 13.60	6.9
8	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	14,593.1	136.6	12.8	10.00 - 15.20	3.2
9	DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	105,163.5	135.7	55.6	27.50 - 63.90	6.5
10	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	22,810.7	134.5	18.3	10.48 - 23.25	8.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

# WEEKLY SNAPSHOT

## Những dữ liệu vĩ mô khác

### Tỷ giá

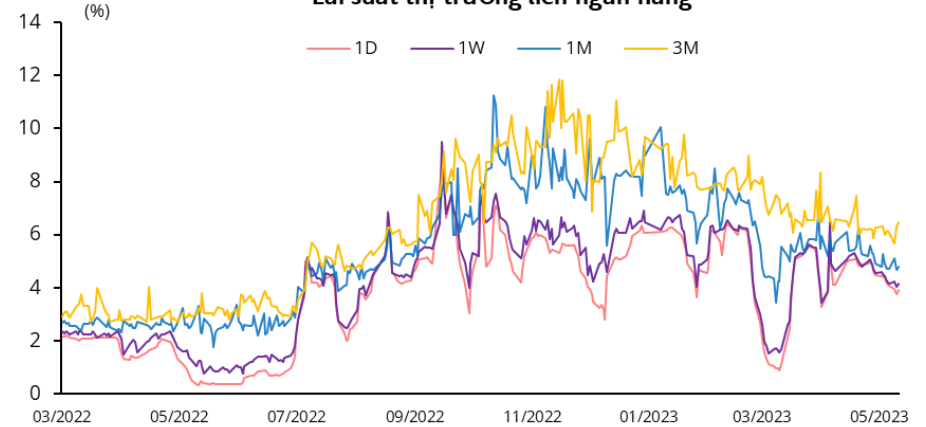
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.80	1.55	-1.21	-3.33	1.44	
VND/USD	24,365	0.40	0.39	-0.14	0.40	
KRW/USD	1,315.65	2.14	0.34	-2.58	2.14	
JPY/USD	145.27	3.00	-1.28	-2.18	3.00	
EUR/USD	0.92	1.23	-0.99	-3.26	1.23	
SGD/USD	1.33	0.86	-0.71	-2.59	0.86	
CNY/USD	7.16	0.78	0.12	-1.95	0.78	

### Hàng hóa

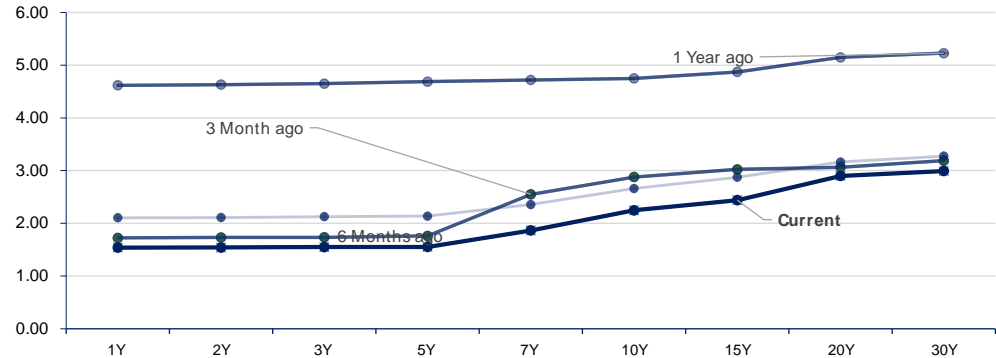
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	72.84	1.49	0.72	-11.51	1.66	
Xăng	211.12	1.25	0.04	-3.55	0.41	
Gas	2.78	8.64	2.51	-12.26	10.50	
Than	130.90	-10.34	-2.64	-9.51	-10.59	
Vàng	2,038.03	-1.21	0.92	11.96	-1.21	
Bạc	22.95	-3.55	-5.00	9.43	-3.55	
Platinum	952.89	-3.93	5.51	10.29	-3.93	
Quặng sắt	142.95	5.06	9.57	21.11	4.83	
Thép cán	4,089.00	0.27	2.51	5.25	0.27	
Lúa mì	617.00	-2.30	-0.60	6.70	-1.75	
Ngô	466.00	-1.74	-0.53	-6.33	-1.11	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.54	1.54	1.55	1.55	1.87	2.25	2.44	3.03	2.88
Thay đổi (BPS)*	-0.50	-1.50	-1.60	1.80	-7.60	0.90	0.30	-0.50	-1.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000

## Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.